

**ĐỀ THI THỦY CHUẨN CẤU KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM
TRÚC MINH HỌA****ĐỀ 7****Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề***Họ, tên thí sinh:.....****Số báo danh:.....****Câu 1 (NB):** Hội nghị Ialta (2/1945) quyết định lực lượng chiếm đóng Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là quân đội

- A. Mĩ, Liên Xô. B. Mĩ. C. Anh, Pháp, Mĩ. D. Liên Xô.

Câu 2 (NB): Đến năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền với những vùng lãnh thổ nào?

- A. Hồng Kông, Ma Cao. B. Hồng Kông, Đài Loan,
C. Đài Loan, Ma Cao. D. Hồng Kông, Bành Hồ.

Câu 3 (TH): Chiến tranh lạnh kết thúc (1989) đã có tác động như thế nào đến tình hình khu vực Đông Nam Á?

- A. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.
B. Quan hệ giữa các nước ASEAN và các nước Đông Dương trở nên hòa dịu.
C. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.
D. Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 4 (NB): Sự kiện nào đã mở đầu cho kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Liên Xô phóng tàu vũ trụ đưa Gagarin bay vòng quanh Trái Đất.
B. Mĩ phóng tàu Apolo đưa người lên Mặt Trăng.
C. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại bùng nổ.
D. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên.

Câu 5 (NB): Yếu tố nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vai trò quản lý, thúc đẩy kinh tế của nhà nước. B. Áp dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật.

C. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.

D. Chi phí quốc phòng thấp.

Câu 6 (NB): Mục tiêu của phong trào Cần Vương là

A. đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, thiết lập thể chế cộng hòa.

B. lật đổ chế độ phong kiến mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập dân tộc, thiết lập nền quân chủ lập hiến.

D. đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến.

Câu 7 (TH): Tại sao từ những năm 70 của thế kỷ XX, các nước Tây Âu, Nhật Bản đều có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại?

A. Do sự lớn mạnh về tiềm lực kinh tế, tài chính. B. Do sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

C. Các nước muốn thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ. D. Do sự sụp đổ của trật tự 2 cực Ianta.

Câu 8 (NB): Cuộc cách mạng nào đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những quốc gia sản xuất phân mềm lớn nhất thế giới?

A. Cách mạng trắng.

B. Cuộc cách mạng xanh.

C. Cách mạng công nghệ.

D. Cách mạng chất xám.

Câu 9 (TH): Điểm khác nhau cơ bản trong hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?

A. Chủ trương và phương pháp cách mạng.

B. Khuynh hướng cách mạng.

C. Cách thức tiến hành.

D. Kết quả, ý nghĩa lịch sử.

Câu 10 (NB): Điểm khác nhau cơ bản giữa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII - XIX với cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

A. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ đòn hỏi cuộc sống.

B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

D. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn sản xuất.

Câu 11 (NB): Trong thập kỷ 90 của thế kỉ XX, nước Mỹ dưới thời tổng thống B. Clinton **không** theo đuổi mục tiêu nào trong chiến lược “Cam kết và mở rộng”?

A. Sử dụng khẩu hiệu thúc đẩy dân chủ để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

- B. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.
- C. Từng bước thiết lập trật tự thế giới đa cực để đóng vai trò lãnh đạo thế giới.
- D. Đảm bảo an ninh cho nước Mỹ với một lực lượng quân sự mạnh.

Câu 12 (TH): Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự nhượng bộ của thực dân Anh đối với Ấn Độ thông qua phương án “ Mao-bát-ton”?

- A. Do sự suy yếu của thực dân Anh.
- B. Do sự phát triển của phong trào đấu tranh ở Ấn Độ.
- C. Do sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Do tác động của cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 13 (VD): Quyết định nào của hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5 - 1941) được coi là *một điển hình sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang vào Việt Nam?*

- A. Coi chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.
- B. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- C. Xác định hình thái của khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- D. Thành lập mặt trận Việt Minh, tập hợp tất cả các tầng lớp, giai cấp vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 14 (TH): Lý do chủ yếu dẫn đến sự khác nhau về thái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là vì mỗi giai cấp có

- A. Vị trí kinh tế và trình độ hiểu biết khác nhau.
- B. Có trình độ năng lực lãnh đạo cách mạng khác nhau.
- C. Khả năng tiếp thu những hệ tư tưởng khác nhau.
- D. Quyền lợi kinh tế và vị trí chính trị khác nhau.

Câu 15 (NB): Nội dung nào *không* nằm trong kế hoạch Đò lát đơ Tátxinhi của Pháp (12 - 1950)?

- A. Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiến.
- B. Thiết lập hệ thống phòng ngự mạnh trên đường số 4 từ Lạng Sơn đi Cao Bằng.

C. Thành lập “*vành đai trắng*” bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.

D. Xây dựng lực lượng cơ động mạnh, ra sức phát triển ngụy quân.

Câu 16 (VDC): Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

B. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh.

C. Phát xít Nhật đầu hàng quân đồng minh, kẻ thù duy nhất của cách mạng Việt Nam gục ngã.

D. Có khối liên minh công - nông vững chắc.

Câu 17 (VD): Đâu *không phải* là bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm và nội phản trong năm đầu sau thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Đề cao tinh thần hợp pháp và sức mạnh của chính quyền cách mạng.

B. Biết triệt để phân hóa kẻ thù, tập trung vào kẻ thù nguy hiểm nhất.

C. Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ Pháp.

D. Biết nhân nhượng đúng lúc, nhân nhượng có giới hạn, nhân nhượng có nguyên tắc.

Câu 18 (VD): Nguyên nhân chung dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, chuyên hóa của Tân Việt cách mạng Đảng, thất bại của Việt Nam Quốc dân Đảng ở Việt Nam cuối những năm 20 của thế kỷ XX là

A. Hành động khủng bố của thực dân Pháp.

B. Sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng vô sản.

C. Sự chuyên biến của tình hình thế giới.

D. Sự du nhập và ảnh hưởng sâu rộng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Câu 19 (NB): Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, sự kiện lịch sử nào thể hiện tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân Việt Nam với nhân dân lao động thế giới?

A. Cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An) tháng 9 - 1930.

B. Tháng 5 – 1930, bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh Nhân ngày quốc tế lao động.

C. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam tháng 10 - 1930.

D. Từ cuối năm 1930 đến đầu năm 1931, ở Nghệ Tĩnh nhiều Xô Viết được thành lập.

Câu 20 (TH): Nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam

- A. Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt.
- D. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933.

Câu 21 (TH): Mục đích chung của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) và cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 (1919 – 1929) của thực dân Pháp thực hiện ở Đông Dương là

- A. Thúc đẩy kinh tế thuộc địa phát triển.
- B. Bù đắp thiệt hại do chiến tranh gây ra và làm giàu cho chính quốc.
- C. Bù đắp thiệt hại chiến tranh.
- D. Phát triển kinh tế chính quốc.

Câu 22 (TH): Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 có ý nghĩa như thế nào đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Chứng tỏ chủ nghĩa Mác Lênin đã xâm nhập mạnh mẽ vào phong trào công nhân.
- C. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam.
- D. Chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam hoàn toàn đấu tranh tự giác.

Câu 23 (VD): Điểm khác nhau căn bản giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo với Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương do Trần Phú soạn thảo là

- A. Xác định lực lượng nòng cốt của Cách mạng Việt Nam là công nhân và nông dân liên minh với nhau.
- B. Phân hóa cao độ kẻ thù trong việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam.
- C. Giải quyết đúng đắn giữa hai nhiệm vụ: Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- D. Đánh giá đúng khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp tầng lớp trong xã hội Việt Nam.

Câu 24 (NB): Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 – 1929), thực dân Pháp đã thực hiện biện pháp gì để nắm quyền chỉ huy nền kinh tế Đông Dương?

- A. Nâng mức thuế quan với hàng nước ngoài.
- B. Thành lập ngân hàng Đông Dương.
- C. Tăng cường thu thuế.
- D. Tăng cường nhập khẩu hàng hóa Pháp.

Câu 25 (NB): Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyên từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Năm 1922, công nhân viên chức ở Bắc kỳ đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương.
- B. Năm 1920, thành lập công hội.
- C. Năm 1925, thợ máy xuống Ba Son Sài Gòn bãi công.
- D. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Câu 26 (TH): Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc ký kết Hiệp định sơ bộ (6 – 3 – 1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21 – 7 – 1954) là gì?

- A. Đảm bảo không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- B. Đảm bảo giành thắng lợi trong từng bước.
- C. Đảm bảo giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. Đảm bảo phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 27 (TH): Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954), Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương đánh lâu dài chủ yếu vì

- A. Ban đầu địch mạnh, ta cần bảo toàn lực lượng chờ thời cơ thuận lợi
- B. Đánh lâu dài phù hợp với truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta.
- C. Cần thời gian để vận động sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa
- D. Cần thời gian để xây dựng và phát triển lực lượng để tạo ra sự chuyên hóa về so sánh lực lượng.

Câu 28 (NB): Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7 - 1936) xác định nhiệm vụ trực tiếp trước mắt của cách mạng Đông Dương là

- A. Chống thực dân Pháp và chủ nghĩa phát xít.
- B. Đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cöm áo và hòa bình.

C. Chống thực dân Pháp và nguy cơ chiến tranh.

D. Giành độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 29 (NB): Ý nào dưới đây *không* phải là âm mưu của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất?

A. Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

B. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí, quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta ở hai miền.

D. Muốn giành một thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

Câu 30 (TH): Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976 ở Việt Nam là gì?

A. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.

B. Phải đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong và giặc ngoài.

C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ.

D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam.

Câu 31 (NB): Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc chính thức trở thành Đảng viên Cộng sản?

A. Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lenin (tháng 7/1920).

B. Bỏ phiếu tán thành gia nhập quốc tế cộng sản và tham gia sáng lập đảng cộng sản Pháp tháng (12/1920).

C. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác Lênin tìm ra con đường cứu nước đúng đắn (năm 1920).

D. Tổ chức hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản và sáng lập đảng cộng sản Việt Nam (năm 1930).

Câu 32 (NB): Từ năm 1954 đến năm 1975, miền Bắc nước ta đã đạt được thành tựu gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Xây dựng xong cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

B. Chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

C. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

D. Xây dựng xong cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản.

Câu 33 (TH): Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Hiệp định Paris 1973?

A. Hoa Kỳ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

C. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

D. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 34 (NB): Thắng lợi quân sự nào của ta đã đánh dấu chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản?

A. Chiến dịch Áp Bắc (1/1963)

B. Chiến dịch Bình Giả (12/1964)

C. Chiến dịch An Lão (12/1964)

D. Chiến dịch Đồng Xoài (6/1965)

Câu 35 (VDC): Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về ý nghĩa của sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp và đường lối cách mạng Việt Nam.

B. Là bước chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những thắng lợi tiếp theo.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành chính đảng mạnh nhất giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

D. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

Câu 36 (VD): Hạn chế nào trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đến Hiệp định Pari năm 1973 đã được khắc phục triệt để?

A. Các nước công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Việt Nam sẽ thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự kiểm soát của quốc tế.

C. Các bên thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

D. Các bên thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

Câu 37 (NB): “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, chứ không chịu làm nô lệ”. Câu văn này trích trong văn bản nào?

- A. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.
- B. “Tuyên ngôn Độc lập”.
- C. “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Câu 38 (NB): Cuộc chiến đấu chống Pháp trong 60 ngày đêm của quân dân Hà Nội bắt đầu từ ngày 19–12–1946 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- A. bảo vệ được thủ đô Hà Nội.
- B. giam chân địch trong thành phố một thời gian dài.
- C. tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở thủ đô Hà Nội.
- D. phá huỷ nhiều kho tàng của thực dân Pháp.

Câu 39 (VDC): Trong thời kì 1954 - 1975, đâu là một trong các nguyên nhân trực tiếp Việt Nam trở thành nơi diễn ra “sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”?

- A. Nhân dân thế giới và phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam đánh thắng tư bản Mĩ.
- B. Hiệp định Ginevra chia Việt Nam thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.
- C. Cuộc đối đầu giữa Đông - Tây và sự chi phối của cục diện thế giới hai cực, hai phe.
- D. Vì độc lập, hòa bình và thống nhất, Việt Nam quyết đưọng đấu với thế lực xâm lược.

Câu 40 (NB): Sau Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. Cùng với miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Tập trung khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả sau chiến tranh.
- D. Tống khỏi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Đáp án và lời giải chi tiết

1-B	2-A	3-B	4-A	5-D	6-D	7-A	8-D	9-A	10-D
11-C	12-B	13-C	14-D	15-B	16-B	17-C	18-D	19-B	20-C
21-B	22-A	23-C	24-C	25-C	26-A	27-D	28-B	29-D	30-D
31-B	32-C	33-C	34-B	35-C	36-C	37-C	38-B	39-D	40-B

Câu 1.

Phương pháp: Sgk Lịch sử lớp 12, trang 5.

Cách giải:

Theo Hội nghị Ianta (2/1945) quân đội Mĩ chiếm đóng Nhật Bản.

Chọn đáp án: B

Câu 2.

Phương pháp: Sgk Lịch sử lớp 12, trang 24.

Cách giải:

Một trong những thành tựu của chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong những năm 90 của thế kỉ XX là thu hồi chủ quyền với Hồng Kông (7/1997) và Ma Cao (12/1999).

Chọn đáp án: A

Câu 3.

Phương pháp: Sgk trang 62.

Cách giải:

Trong những năm 60, 70 của thế kỉ XX, Thái Lan trở thành đồng minh thân cận của Mĩ trong cuộc chiến tại Việt Nam, không chỉ cho Mĩ xây dựng căn cứ trên lãnh thổ của mình, Thái Lan còn trực tiếp đưa quân tham chiến ở Việt Nam. Giai đoạn 1979 - 1991, mối quan hệ Việt Nam - Thái Lan trở nên rất căng thẳng xung quanh vấn đề Cam-pu-chia. Chính vấn đề này đã dẫn đến những mâu thuẫn, hiểu nhầm, ảnh hưởng xấu đến quan hệ hai nước nói riêng, cũng như sự ổn định ở khu vực Đông Nam Á nói chung. Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt quan hệ giữa ASEAN và các nước Đông Dương bắt đầu quá trình đối thoại, hòa dịu.

Chọn đáp án: B

Câu 4

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 11.

Cách giải:

Năm 1961, Liên Xô đã phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành I.Gagarin bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

Chọn đáp án: A

Câu 5.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 47, 48.

Cách giải:

- **Các đáp án A, B, C:** là nguyên nhân đưa đến sự phát triển của kinh tế Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- **Đáp án D:** là nguyên nhân phát triển của kinh tế Nhật Bản.

Chọn đáp án: D

Câu 6.

Phương pháp:

Cách giải:

Ngày 13-7-1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Càn Vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên vì vua mà kháng chiến -> *Đây là phong trào theo khuynh hướng phong kiến với mục tiêu: Đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến.*

Chọn đáp án: D

Câu 7.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 56.

Cách giải:

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, các nước Tây Âu và Nhật Bản trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới. Với tiềm lực kinh tế, quân sự lớn mạnh đã thúc đẩy các nước này có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại:

- **Tây Âu:** nhiều nước tìm cách thoát dần khỏi sự ảnh hưởng của Mĩ, đối trọng với Mĩ trong nhiều vấn đề quốc tế.

- **Nhật Bản:** mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước ngoài Mĩ, đặc biệt là các nước Đông Nam Á và ASEAN.

Chọn đáp án: A

Câu 8.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 34.

Cách giải:

Cuộc “*Cách mạng chất xám*” đã đưa Án Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

Chọn đáp án: D

Câu 9.

Phương pháp: so sánh.

Cách giải:

Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là hai đại diện tiêu biểu đấu tranh cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX. Tuy nhiên, chủ trương cứu nước của hai ông lại có điểm khác nhau:

- **Phan Bội Châu:** chủ trương đấu tranh bằng phương pháp bạo động để giành độc lập.

- **Phan Châu Trinh:** chủ trương cải cách kinh tế xã hội.

Chọn đáp án: A

Câu 10.

Phương pháp giải: .

Giải chi tiết:

- **Cách mạng công nghiệp ở các thế kỉ XVIII – XIX:** các phát minh đều bắt nguồn từ thực tiễn sản xuất. Con người sẽ phát minh ra thành tựu kỹ thuật trong quá trình sản xuất ra một sản phẩm nào đó, gặp khó khăn trong quá trình sản xuất hay nhu cầu nâng cao năng suất lao động. Những người phát minh là người tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất.

- **Cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại:** con người không trực tiếp tham gia vào sản xuất vẫn có thể sáng tạo ra thành tựu về kỹ thuật. Khoa học tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất.

Chọn đáp án: D

Câu 11.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 45.

Cách giải:

Trong thập kỷ 90 của thế kỉ XX, nước Mỹ dưới thời tổng thống B. Clinton theo đuổi mục tiêu trong chiến lược “*Cam kết và mở rộng*” gồm:

- Đảm bảo an ninh cho nước Mỹ với một lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.
- Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.
- Sử dụng khâu hiệu thúc đẩy dân chủ để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

=> **Đáp án D:** sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới hình thành theo xu thế đa cực nhưng Mỹ vẫn cố gắng thiết lập trật tự thế giới “*đơn cực*” nhằm chi phối và lãnh đạo toàn thế giới.

Chọn đáp án: C

Câu 12.

Phương pháp:

Cách giải:

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ đã đe dọa trực tiếp đến nền thống trị của người Anh ở đây. Do đó, thực dân Anh buộc phải có sự nhượng bộ, thay đổi hình thức thống trị mới phù hợp hơn.

Chọn đáp án: B

Câu 13.

Phương pháp:

Cách giải:

Trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5-1941), Đảng ta đã xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa, đây chính là một điển hình sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin về khởi nghĩa vũ trang vào Việt Nam. Ở các nước Âu, Mỹ các cuộc cách mạng thường hay bắt đầu từ những cuộc bãi công chính trị rồi tiếp đến mới là các cuộc vũ trang bạo động. “Ở nước ta, khởi nghĩa có thể bùng ra trong một nơi rồi dần dần lan ra khắp nước”. Nhà sử học người Pháp Georges Boudarel đã chỉ ra sự khác biệt trong hình thái khởi nghĩa ở Việt Nam: “*Đó là cuộc cách mạng theo kiểu mới, riêng có của Việt Nam. Các thành phố không bị nồng thôn bao vây, chúng đã vùng lên, đã tự chín muồi trên ý nguyện của chính mình... Với thời gian, tính chất độc đáo của cách mạng Việt Nam sẽ trở nên không thể biện bác*”. Sự độc đáo, riêng có của cách mạng Việt Nam được khởi nguồn từ sự độc đáo trong tư duy của nhà chính trị - chiến lược quân sự thiên tài Hồ Chí Minh.

Chọn đáp án: C

Câu 14.

Phương pháp:

Cách giải:

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào bị thực dân Pháp chèn ép, không có nhiều quyền lợi về kinh tế thì sẽ có thái độ tích cực đấu tranh chống Pháp (nông dân, công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc). Ngược lại, giai cấp nào được hưởng nhiều quyền lợi kinh tế từ Pháp, có vị trí chính trị cao thì kéo theo ít có (không có) tinh thần đấu tranh chống Pháp.

=> Như vậy, lý do chủ yếu dẫn đến sự khác nhau về thái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất vì mỗi giai cấp có quyền lợi kinh tế và vị trí chính trị khác nhau.

Chọn đáp án: D

Câu 15.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 139, 140.

Cách giải:

- Các đáp án A, C, D: đều là nội dung của kế hoạch Đờlát đờ Tátxinhi.

- Đáp án B: là nội dung thuộc kế hoạch Rove.

Chọn đáp án: B

Câu 16.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám/1945, nguyên nhân chủ quan là quan trọng dân đến thắng lợi, trong đó sự lãnh đạo tài tình của Đảng với đường lối lãnh đạo đúng đắn là quan trọng nhất.

- Từ năm 1930, khi Đảng cộng sản Đông Dương ra đời đã lãnh đạo nhân dân tổ chức ba phong trào cách mạng: 1930 – 1931, 1936 – 1939, 1939 – 1945 là ba cuộc tập dượt cho cách mạng tháng Tám.

- Đảng cũng hoàn chỉnh đường lối đấu tranh, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

- Đảng lãnh đạo công tác chuẩn bị lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và căn cứ địa cách mạng.

- Đảng lãnh đạo nhân dân chớp thời cơ để tiến lên khỏi nghĩa giành chính quyền trong cả nước,

Chọn đáp án: B

Câu 17.

Phương pháp:

Cách giải:

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước ta gặp muôn vàn khó khăn và rơi vào tình thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”. Những khó khăn này đều cần sự nỗ lực của chính bản thân Việt Nam, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và tinh thần đoang kết yêu nước của nhân dân mới có thể vượt qua, không thể cứ trông chờ vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiền bối Pháp.

Chọn đáp án: C

Câu 18.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Sự du nhập và ảnh hưởng sâu rộng của chủ nghĩa Mác- Lênin là nguyên nhân chung dẫn tới sự phân hóa của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, chuyên hóa của Tân Việt cách mạng Đảng và thất bại của Việt Nam quốc dân Đảng.

Cụ thể:

- **Đối với Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên:** Chủ nghĩa Mác- Lênin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam đã thúc đẩy phong trào công nhân phát triển, đặt ra yêu cầu thành lập Đảng cộng sản. Yêu cầu đó khiến cho Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên có sự phân hóa.

- **Đối với Tân Việt Cách mạng đảng** ra đời và hoạt động trong điều kiện Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên phát triển mạnh, nên chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc sớm ảnh hưởng đến một bộ phận đảng viên của Đảng => *dẫn tới sự chuyên hóa của Tân Việt cách mạng đảng*

- **Đối với Việt Nam Quốc dân đảng:** Chủ nghĩa Mác- Lênin, lý luận giải phóng dân tộc được truyền bá sâu rộng đã làm cho phong trào yêu nước ngả từ quỹ đạo tư sản sang quỹ đạo vô sản => *Việt Nam Quốc dân Đảng không còn nhận được sự ủng hộ của quần chúng nên thất bại*.

Chọn đáp án: D

Câu 19:

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 92.

Cách giải:

Tháng 5-1930, trên phạm cả nước bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động 1-5. Cuộc đấu tranh này là bước ngoặt của phong trào cách mạng. Lần đầu tiên, công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động, đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động trong nước và thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân lao động thế giới.

Chọn đáp án: B

Câu 20.

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Trong những năm 1929 – 1933, kinh tế Việt Nam phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế ở nước Pháp. Đời sống của các tầng lớp nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian này, thực dân Pháp lại đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa Yên Bái, làm cho tình hình xã hội căng thẳng, mâu thuẫn dân tộc gay gắt -> *nguy cơ bùng nổ phong trào đấu tranh*.

Xuất phát từ nguyên nhân sâu xa đó, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, tạo thành cao trào cách mạng rộng lớn (1930 – 1931) và đỉnh cao là ở Nghệ An và Hà Tĩnh.

Chọn đáp án: D

Câu 21.

Phương pháp: so sánh.

Cách giải:

Mục đích chúng của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) và cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp thực hiện ở Đông Dương là bù đắp thiệt hại do chiến tranh gây ra và làm giàu cho chính quốc.

- Cuộc khai thác thuộc địa lần 1 được tiến hành khi thực dân Pháp vừa hoàn thành công cuộc bình định về cơ bản Việt Nam. Suốt một quá trình từ 1858 đến 1896, Pháp đã phải bỏ ra nhiều chi phí nên cần tiến hành khai thác để bù đắp lại. Đồng thời, phục vụ cho sự phát triển của chính quốc.

- Cuộc khai thác thuộc địa lần 2 tiến hành khi thực dân Pháp vừa bước ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ nhất với nhiều thiệt hại. Pháp khai thác để thu về nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sự phục hồi và phát triển của nước Pháp. Hơn nữa, Đông Dương cũng là thị trường tiêu thụ rộng lớn, tiêu thụ nhiều hàng hóa Pháp sản xuất

Chọn đáp án: B

Câu 22.

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Sự ra đời ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của chính đảng Cộng sản sau này. Bởi sau khi ra đời do hoạt động riêng rẽ và tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn.

=> *Nguyễn Ái Quốc đã về nước và triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.*

Chọn đáp án: A

Câu 23.

Phương pháp: phân tích, so sánh.

Cách giải:

- **Cương lĩnh chính trị (2-1930):** xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là: Chống đế quốc và chống phong kiến. Đây là sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc đối với thực tế cách mạng Việt Nam.

- **Luận cương chính trị (10-1930):** xác định nhiệm vụ chiến lược là: Chống phong kiến và chống đế quốc cũng có nghĩa là nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất hơn là nhiệm vụ dân tộc.

=> Như vậy, Luận cương chính trị so với Cương lĩnh chính trị đã ghi quyết đúng đắn giữa hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

Chọn đáp án: C

Câu 24.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 77.

Cách giải:

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), về tài chính, ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy nền kinh tế Đông Dương, phát hành tiền giấy và cho vay lãi.

Chọn đáp án: C

Câu 25.

Phương pháp:

Cách giải:

Trong thời gian trước tháng 8-1925: công nhân đấu tranh đòi lợi kinh tế bằng cách phá hoại máy móc của chủ xưởng, đòi tăng lương, giảm giờ làm

- **Đến tháng 8-1925** đã đánh dấu mốc giai cấp công nhân bước đầu đi vào đấu tranh tự giác. Thợ máy xưởng Bason tại cảng Sài Gòn đã bãi công, không chịu sửa chữa chiếm hạm Misolê của Pháp trước khi chiếm hạm này chở binh lính sang đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc.

=> *Nếu như trước đây, phong trào công nhân diễn ra chưa có tổ chức lãnh đạo, chủ yếu mang tính tự phát với mục tiêu đòi quyền lợi về kinh tế thì đến năm 1925, cuộc bãi công của công nhân Ba son đã được đặt dưới sự lãnh đạo của Công hội Bí mật, có tổ chức kết hợp đấu tranh đòi quyền lợi chính trị và kinh tế.*

Chọn đáp án: C

Câu 26.

Phương pháp:

Cách giải:

Cũng như Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc ký kết hiệp định Giơnevơ là không vi phạm chủ quyền quốc gia.

- **Đối với Hiệp định Sơ bộ:** mặc dù ta muốn có thời gian để chuẩn bị lực lượng và đuổi quân Trung Hoa Dân Quốc ra khỏi nước ta nên mới tạm thời hòa hoà với Pháp. Tuy nhiên, điều khoản của các hiệp định không có điều khoản nào vi phạm chủ quyền quốc gia, mặc dù đến khi Tạm ước được ký kết (14-9-1946) thì Việt Nam cũng nhận nhượng với Pháp một số quyền lợi về kinh tế văn hóa chứ không có điều khoản ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia.

- **Đối với Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương:** Việt Nam đã có quá trình đấu tranh lâu dài và bên bì mới có chiến thắng ngày hôm nay, nếu có điều khoản nào vi phạm đến chủ quyền quốc gia thì khác nào thành quả đó cũng bằng không. Nguyên tắc không vi phạm chủ quyền quốc gia luôn được giữ vững. Hiệp định này được ký kết là hiệp định đầu tiên Pháp và các nước công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Đông Dương: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Chọn đáp án: A

Câu 27.

Phương pháp:

Cách giải:

Xuất phát điểm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954), Pháp có lực lượng đông đảo và vũ khí hiện đại hơn. Chính vì thế, để có thời gian xây dựng và phát triển lực lượng ta cần kháng chiến lâu dài. Đồng thời, làm tiêu hao sinh lực địch để tạo thời cơ thuận lợi mới cho ta.

Chọn đáp án: D

Câu 28.

Phương pháp: SGK Lịch sử lớp 12, trang 100.

Cách giải:

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7 - 1936) xác định nhiệm vụ trực tiếp trước mắt của cách mạng Đông Dương là: chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, giành tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Chọn đáp án: B

Câu 29.

Phương pháp: SGK Lịch sử lớp 12, trang 178.

Cách giải:

Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất với âm mưu:

- Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền đất nước.

=> *Loại trừ đáp án: D*

Chọn đáp án: D

Câu 30.

Phương pháp:

Cách giải:

- Cuộc tổng tuyển cử Quốc hội lần 1 (6-1-1946) được tiến hành sau khi ta giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Cuộc tổng tuyển cử Quốc hội lần 2 (25-4-1976) được tiến hành sau khi ta giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

=> Như vậy, cả hai cuộc tổng tuyển cử đều được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Chọn đáp án: D

Câu 31.

Phương pháp: SGK Lịch sử lớp 12, trang 82.

Cách giải:

Tháng 12-1920, Người đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên cộng sản và một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Chọn đáp án: B

Câu 32:

Phương pháp:

Cách giải:

- **Đáp án A, D:** hiện nay Việt Nam vẫn đang tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

- **Đáp án B:** miền Bắc đã xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1954.

- **Đáp án C:** Từ năm 1954 đến năm 1975, miền Bắc đã tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và đạt được một số thành tựu to lớn và toàn diện. Miền Bắc đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Chọn đáp án: C

Câu 33.

Phương pháp:

Giải chi tiết:

- **Các đáp án A, B, D:** đều thuộc dung của Hiệp định Pari.

- **Đáp án C:** trong hiệp định Pari năm 1973, Hoa Kì cam kết rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, không có việc các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết. Đây là nội dung thuộc Hiệp định Giơnevơ.

Chọn đáp án: A

Câu 34.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 172.

Cách giải:

Chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) đã đánh thắng các chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của địch; chén lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

Chọn đáp án: B

Câu 35.

Phương pháp: giải thích.

Cách giải:

Sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa vô cùng to lớn. Đối với cách mạng Việt Nam, Đảng ra đời đã:

- Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp và đường lối cách mạng Việt Nam. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cách mạng Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất và duy nhất của Đảng.

- Là bước chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những thắng lợi của cách mạng.

- Đánh dấu Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

→ Chính đảng duy nhất chứ không phải mạnh nhất.

Chọn đáp án: C

Câu 36.

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Một trong những hạn chế của Hiệp định Ginevra 1954 là quân đội ta ở miền Nam phải tập kết ra Bắc, điều đó làm cho Mĩ – Diệm có điều kiện thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Hạn chế đó đã được khắc phục tại Hiệp định Pari năm 1973, khi quân đội miền Bắc không phải rút quân khỏi miền Nam, làm cho tương quan so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.

Chọn đáp án: C

Câu 37:

Phương pháp:

Cách giải:

“Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, chứ không chịu làm nô lệ” là đoạn trích trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chọn đáp án: C

Câu 38:

Phương pháp:

Cách giải:

Trong cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16, ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giam chân địch trong thành phố một thời gian dài để hậu phương kịp thời huy động lực lượng kháng chiến, di chuyển kho hàng, công xưởng về chiến khu, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ về căn cứ lãnh đạo kháng chiến. Kết quả này cũng đã phản ánh mục tiêu lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 vào tháng 12/1946.

Chọn đáp án: B

Câu 39.

Phương pháp:

Cách giải:

Có Tổng Bí thư Lê Duẩn đã viết: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta là một “chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”. (*Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, tr.471*)

Mỹ chuyển trọng tâm sang chiến lược toàn cầu sang Việt Nam vì nơi đây đã bước đầu thiết lập quan hệ ngoại giao chặt chẽ đối với các nước Xã hội chủ nghĩa, bắt đầu từ năm 1950. Mĩ đã có ý đồ thay chân Pháp bằng cách viện trợ về kinh tế và quân sự cho Pháp. Từ năm 1954, Mĩ đã thiết lập nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và thực hiện xuyên suốt các chiến lược chiến tranh trong khi Việt Nam lại luôn nhận được sự viện trợ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc. Chiến tranh Việt Nam từ đây cũng biến thành cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất, phản ánh mâu thuẫn giữa Liên Xô và Mĩ.

Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm chống xâm lược giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước với tinh thần không có gì quý hơn độc lập tự do. Cả dân tộc Việt Nam đều cao quyết tâm đánh Mĩ và thắng Mĩ. Hồ Chí Minh nói: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm và có thể lâu hơn nữa song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do...”. Trong khi Mĩ quyết tâm xâm lược Việt Nam thì nhân dân Việt Nam quyết tâm chống xâm

lực. Vì thế Việt Nam trở thành tiêu điểm của cuộc đụng đầu lịch sử có tầm quan trọng quốc tế to lớn và mang tính thời đại sâu sắc.

Trên thế giới lúc đó còn có nhiều quốc gia khác bị chia cắt như Đức, Triều Tiên, Trung Quốc,... nhưng không nơi nào có chủ trương dùng đấu tranh cách mạng để thống nhất đất nước. Riêng ở Việt Nam vẫn chủ trương dùng bạo lực cách mạng để thống nhất đất nước, vì vậy cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta là một biểu tượng về tinh thần đấu tranh thống nhất đất nước và là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế và tính thời đại sâu sắc.

Thắng lợi của nhân dân ta và thất bại của đế quốc Mĩ có tác động to lớn đến nội bộ nước Mĩ và cục diện thế giới, là nguồn cỗ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi và Mĩ Latinh.

Chọn đáp án: D

Câu 40.

Phương pháp:

Cách giải:

Hiệp định Pari được ký kết (27/1/1973), quân Mĩ cùng quân Đồng minh của Mĩ phải rút khỏi nước ta. Miền Bắc được hòa bình trở lại, tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế. Ở miền Nam, chính quyền Sài Gòn vẫn nhận được sự viện trợ của Mĩ, liên tiếp mở những cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm” vào vùng giải phóng của ta. Như vậy, sau Hiệp định Pari, ta đã “đánh cho Mĩ cút”, nhưng “ngụy chưa nhào”. Do đó, nhiệm vụ của miền Nam là đấu tranh chống “bình định - lấn chiếm”, “tràn ngập lãnh thổ” nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tức tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Chọn đáp án: B

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu học tập lớp 12 tại đây:

<https://vnDoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop12>